| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK TÔ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **03**/2021/DS-ST
Ngày 20/4/2021
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tiền.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoa Như.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông A Bông;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa:*** Bà Y Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHNN

Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Huệ – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 233 Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà TTP – Sinh năm 1966 (có mặt) và ông LQĐ- Sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, NHNNVNtrình bày như sau:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum có cho bà TTP và ông LQĐ( ông Điền ủy quyền cho bà P) vay theo hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201804486 ngày 21/11/2018, Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201901465 ngày 08/04/2019. Tổng số tiền mà bà TTP và ông LQĐ phải thanh toán theo 02 hợp đồng nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2021) là: nợ gốc 500.000.00 đồng và tiền lãi 99.811.645 đồng.

Để bảo đảm khoản vay trên bà TTP và ông LQĐ đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019. Cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 40, tại thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 396710, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 03321. do UBND huyện ĐăkTô cấp ngày 30/06/2014 cho ông LQĐ và bà TTP,

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 40 ( bản đồ đo đạc chính quy năm 2012), tại thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. . Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 396715, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 03326 do UBND huyện Đăk Tô cấp ngày 14/7/2014 cho ông LQĐ và bà TTP.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ nhưng bà TTP và ông LQĐ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây đối với các bị đơn:

Buộc bà TTP và ông LQĐ phải trả toàn bộ số tiền nợ vay theo 02 Hợp đồng vay nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2021) là: nợ gốc 500.000.00 đồng và tiền lãi 99.811.645 đồng.

Bà TTP và ông LQĐ tiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 21/4/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc vay.

Trường hợp bà TTP và ông LQĐ không thực hiện trả nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết với ngân hàng theo (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019) để trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ, thì bị đơn sẽ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum.

** Bị đơn bà TTP trình bày:*

Tôi công nhận có vay Ngân hàng đúng như lời khai của nguyên đơn. Hiện đến ngày 20/4/2021 tôi có nợ tổng số tiền nợ gốc và lãi là 599.811.645 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười một nghìn sáu trăm bốn lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi 99.811.645 đồng. Tôi đồng ý không có ý kiến gì về nợ gốc và lãi, về số tiền lãi đã trả.

Tôi không thực hiện trả nợ trên là có lý do:

+ Đối với khoản vay nợ gốc 150.000.000 đồng: Tôi không đồng ý, vì tôi vay trung hạn 03 năm. Đến nay mới hơn 01 năm chưa hết hạn. Từ khi ngân hàng làm sai bảo hiểm thì tôi không trả gốc theo phân kỳ và tiền lãi

+ Đối với khoản vay tôi không trả lãi theo đúng kỳ 350.000.000 đồng: Ngân hàng đã làm sai về Bảo hiểm bảo an tín dụng cho tôi về năm sinh, tôi đã có ý kiến nhưng Ngân hàng lại cho là không quan trọng. Đã nhiều lần tôi yêu cầu nhưng Ngân hàng không giải quyết, không xin lỗi tôi. Nên tôi không thực hiện trả nợ.

Đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm, yêu cầu Ngân hàng sai phải bồi thường bảo hiểm cho tôi 2 tỷ đồng và danh dự là 02 tỷ đồng.

Bị đơn ông LQĐ đồng ý với ý kiến của bà P và có đơn xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317, 319, 322, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Đăk Tô buộc bà TTP và ông LQĐ phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Đăk Tô Việt Nam số tiền **599.811.645đ.** Trong đó: Nợ gốc: 500.000.000đ, nợ lãi 99.811.645đ đến ngày xét xử *(20/04/2021).*

Trường hợp, bà TTP và ông LQĐ không trả hoặc trả không đầy đủ thì NHNNVN– Chi nhánh huyện Đăk Tô có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để tuyên khoản lãi vay.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 144; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà TTP và ông LQĐ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách đương sự: Nguyên đơn có chi nhánh tại thị trấn Đăk Tô, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn ông LQĐ được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum có cho bà TTP và ông LQĐ vay tiền theo 02 hợp đồng tín dụng vào ngày 21/11/2018, ngày 08/04/2019, có thế chấp 02 quyền sử dụng đất. Các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đều được ký kết và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về cho vay nên có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự không tranh chấp về khoản tiền vay, mức lãi suất và việc thế chấp tài sản. Bà TTP nêu lý do không trả tiền gốc và lãi là vì:

+ Đối với khoản vay 150.000.000 đồng là vay trung hạn 03 năm. Đến nay mới hơn 01 năm chưa hết hạn trả nợ. Từ khi ngân hàng làm sai bảo hiểm thì tôi không trả gốc theo phân kỳ và tiền lãi

+ Đối với khoản vay 350.000.000 đồng: Ngân hàng đã làm sai về Bảo hiểm bảo an tín dụng về năm sinh, nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xét thấy:Việc mua bảo hiểm tiền vay là sự thỏa thuận giữa bà P và Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Đăk Lăk. Sau khi ghi nhầm năm sinh của bà P trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Công ty bảo hiểm đã sửa chữa, cấp lại và bà P đã nhận lại Giấy chứng nhận bảo hiểm (Bút lục 45, 47). Quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra, làm phát sinh trách nhiệm pháp lý. Bảo hiểm ghi sai năm sinh trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, đã sửa chữa lại nên không ảnh hưởng quyền lợi của bà P. Ngân hàng nông nghiệp không trực tiếp giao kết bảo hiểm với bà P. Việc bà P đưa ra các lý do trên để từ chối nghĩa vụ trả tiền là không có cơ sở chấp nhận.

Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201804486 ngày 21/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201901465 ngày 08/04/2019, tại điểm g khoản 1

Điều 10 có quy định: Bên A có quyền : *Khởi kiện khi bên B đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng bên B có ý không thực hiện*. , tại điểm c khoản 1 Điều 10 quy định: *"Bên A có quyền: thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp... bên b vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 9"*. Bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền lãi từ 08/4/2019 đối với số tiền nợ gốc 350.000.000 và nợ lãi từ ngày 22/5/2019 đối với số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cho đến nay nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết cả nợ gốc và lãi là có cơ sở. Ông Điền ủy quyền cho bà P ký kết hợp đồng tín dụng nên phải chịu trách nhiệm trả nợ cùng với bà P.

Vì vậy khi đến thời hạn trả nợ, bà P, ông Điền phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ghi trong hợp đồng.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[3].Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Căn cứ điểm h, g khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 5101 – LAV – 201704056, ngày 29/9/2017 quy định về quyền của bên cho vay thì yêu cầu của nguyên đơn về việc được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn phải trả cho NHNNVNchi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

[5]. Về các nội dung khác: Việc bà P có ý kiến tại bút lục số 61 cho rằng phải bồi thường danh dự và tiền bảo hiểm cho bà với số tiền 4 tỷ đồng, đây là yêu cầu phản tố của bị đơn. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà P chỉ có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Tòa án mở phiên họp, đến ngày 29 tháng 1 năm 2021 bà P mới đưa ra yêu cầu phản tố là quá thời hạn. Bên cạnh đó, bà P cũng có ý kiến không nộp tiền tạm ứng án phí phản tố. Vì vậy, Tòa án không xem xét yêu cầu phản tố trong vụ án này, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự, bà P có quyền khởi kiện dân sự bằng vụ án khác.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317, 319, 322, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà TTP và ông LQĐ phải trả cho NHNNVNsố tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 99.811.645 đồng. **Tổng cộng 599.811.645 đồng.**

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn là bà TTP và ông LQĐ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.**

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà TTP, ông LQĐ phải chịu số tiền án phí là 35.969.900 đồng và phải trả cho NHNNVNchi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho NHNNVNchi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum số tiền 13.503.863 (Mười ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003821 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2021) các đương sự có

quyền kháng cáo bản án. Riêng bị đơn ông LQĐ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Lê Hoa Như**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐĂK TÔ**

| | |
|---|---|
| **Các hội thẩm nhân dân** | **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa** |
| **A Bông** | **Nguyễn Thị Huyền Trang** |
| | **Lê Hoa Như** |

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Lê Hoa Như**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐĂK TÔ**

**Các hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Mạnh** **Lê Ngọc Tuấn** **Lê Hoa Như**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**